TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HSST
Ngày: 28 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thăng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trung Dũng;

2. Bà Phạm Thị Hồng Thu.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:* Ông Trần Ngọc Huy - là Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/HSST-QĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn K; sinh năm 1998**;

Sinh trú quán: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 08/12; Con ông: Trần Văn T và con bà Phạm Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, Tiền án: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2017, sau chuyển tạm giam từ ngày 19/12/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hưng Yên (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Văn T - sinh năm 1975.(Có mặt)

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Thế V - sinh năm 1967. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn P, xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 16/12/2017, bị cáo Trần Văn K điều khiển xe mô tô, không gắn biển số, nhãn hiệu JiuLong từ nhà bị cáo đi xuống khu vực phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên (gần quán Karaoke Sóng Thần) thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ ở đâu. K hỏi: "*Có ma túy đá bán không"*, người đàn ông đó trả lời: "*có, mua bao nhiêu*" K bảo bán cho cháu

3.000.000 đồng. K lấy trong ví 3.000.000 đồng đưa cho người đàn ông đó, đồng thời người đó đưa cho K 01 gói nilon màu trắng kích thước (4x5)cm, K kiểm tra và biết đó chính là ma túy đá. Sau đó K cất vào túi quần trước bên trái. K điều khiển xe về đến khu vực thôn Phán Thủy, xã Song Mai, huyện Kim Động dừng xe ở lề đường nhặt 01 mảnh nilon mầu xanh rồi san một ít ma túy sang mảnh nilon mầu xanh, gấp lại và cho vào ví để trong túi quần sau bên phải, còn số ma túy đá trong túi nilon mầu trắng vừa mua được K để vào túi quần trước bên trái. Đến 13 giờ 30 phút K điều khiển xe mô tô đi tiếp thì bị công an huyện Kim Động phối hợp cùng công an xã Song Mai phát hiện bắt quả tang; đã thu giữ vật chứng gồm: 01 túi nilon mầu trắng miệng túi màu đỏ, hình chữ nhật kích thước (4x5)cm; 01 gói nilon màu xanh gấp nhàu kích thước rộng nhất là 1,5 cm, dài nhất là 2cm bên trong cả hai túi đều chứa chất kết tinh màu trắng dạng cục (được niêm phong ký hiệu ghi M1); và 01 xe mô tô Jiu Long không gắn biển số, 01 ví giả da màu nâu, 01 đăng ký xe mô tô số 0091852 mang tên Lê Văn T. K khai nhận hai túi nilon chứa tinh thể mà trắng nêu trên đều là ma túy đá do K mua về để sử dụng.

Bản kết luận giám định số 6370/C54(TT2) ngày 02/01/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát, đã kết luận: " Mẫu chứa chất kết tinh màu trắng đựng trong 02 túi nilon (phong bì ký hiệu M1) gửi giám định đều là ma túy; loại: Methamphetamine; có tổng trọng lượng 3,740 gam.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo K 01 ví da màu nâu; 01xe mô tô không gắn biển số, nhãn hiệu JiuLong, 01 đăng ký xe mô tô số 0091852 mang tên Lê Văn T. Quá trình điều tra xác định chiếc ví da là tài sản của bị cáo, còn xe mô tô là tài sản của ông Trần Văn T (bố đẻ K) đã cho K mượn làm phương tiện đi lại, việc K dùng xe mô tô để đi mua ma túy ông T không biết. Ngoài ra ông T còn giao nộp cho cơ quan điều tra 01 biển số xe 34F9-9544.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn K đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bản Cáo trạng số 10/CT- VKSKĐ - HS ngày 05/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố Trần Văn K về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy " theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố Trần Văn K về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Tuyên bố: Trần Văn K phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: bị cáo Trần Văn K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu cho hủy bỏ vật chứng hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong và 01 ví da mầu nâu.

Trả lại ông Trần Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Jiulong, 01 biển kiểm soát 34F9 - 9544 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lê Văn T.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Động, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/12/2017 Trần Văn K đã có hành vi cất giữ trong người 02 gói nilon bên trong chứa chất kết tinh dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1) nghi là ma túy đá. Khi K đi xe mô tô đến địa phận thôn Phán Thủy, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên thì bị bắt quả tang. K khai đó là ma túy đá K mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên với giá 3.000.000 đồng, mục đích về để sử dụng dần do K nghiện ma túy.

Tại Kết luận giám định số 6370/C54(TT2) ngày 02/01/2018 của Trung tâm giám định ma túy - Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát, kết luận: : " Mẫu chứa chất kết tinh màu trắng đựng trong 02 túi nilon (phong bì ký hiệu M1) gửi giám định đều là ma túy; loại: Methamphetamine; có tổng trọng lượng 3,740 gam. Methamphetamine là ma túy nằm trong danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Tàng

trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng nguyên tác có lợi cho bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người thành niên buộc phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma tuý, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma tuý của Nhà nước. Bản thân bị cáo nghiện ma túy, biết rất rõ hành vi sử dụng ma túy làm ảnh hưởng đến sức khoẻ của con người, là nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội khác, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự công cộng, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã cố ý phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và răn đe kẻ khác.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000 đồng", nhưng bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản riêng và không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vật chứng hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 ví da mầu nâu, bị cáo K không yêu cầu nhận lại nên sẽ tịch thu cho hủy bỏ do giá trị không đáng kể.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu JIULONG màu sơn xanh, không gắn biển kiểm soát; 01 biển kiểm soát 34F9 - 9544 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lê Văn T(Biển số và đăng ký của xe mô tô nhãn hiệu JIULONG) là tài sản thuộc sở hữu của ông Trần Văn T bố bị cáo K. Bị cáo K mượn xe mô tô của ông T để đi mua ma túy nhưng ông T không biết K sử dụng chiếc xe mô tô trên sử dụng vào

việc phạm tội nên sẽ trả lại cho ông T.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Văn K 02(Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2017.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho hủy bỏ vật chứng hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong và 01 ví da mầu nâu.

Trả lại ông Trần Văn T; sinh năm 1975; trú tại: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên 01 xe mô tô JIULONG màu sơn xanh, không gắn biển kiểm soát, 01biển kiểm soát 34F9 - 9544 và 01 đăng ký xe máy mang tên Lê Văn T.

((Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động).

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA Toà án tỉnh.
- VKSND huyện Kim Động.
- CA huyện Kim Động.
- Bị cáo; người liên quan.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Hưng Yên.
- THADS huyện Kim Động.
- Sở tư pháp.
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thăng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thăng